

VĂN BIA CHÙA THIỆN KHÁNH

Lược sử chùa Thiện Khánh

Thiện Khánh là ngôi chùa của làng Bác Vọng Tây. Bác Vọng Tây nguyên là một trong hai giáp của làng Bác Vọng cổ, Đông giáp và Tây giáp. Làng (xã) Bác Vọng được thành lập khá sớm, sách *Ô Châu cận lục* đã ghi thuộc huyện Đan Điền và có nghề truyền thống “khéo làm đặng”, tức giỏi chài lưới, lý do cũng bởi làng nằm bên bờ Sông Bò, cư dân phát triển cùng sự bồi tụ của phù sa, mở rộng diện tích. Năm 1570, Nguyễn Hoàng đổi tên huyện Đan Điền thành huyện Quảng Điền, đồng thời xếp đặt lại hệ thống hành chánh. Năm 1712, chúa Nguyễn Phúc Chu xây dựng phủ chính tại đây và dời từ Phú Xuân ra, đến năm 1738, chúa Nguyễn Phúc Khoát lại dời phủ chính trở về Phú Xuân, làng Bác Vọng tách làm hai giáp Đông và Tây. Lê Quý Đôn cho biết làng Bác Vọng thuộc tổng Phú Ốc, huyện Quảng Điền. Đầu đời Nguyễn, theo địa bạ, tên làng là “Bác Vọng Đông Tây nhị giáp xã”, đông giáp xã Nam Phù (tổng Đông Lâm), phường Bao La (mới lập, khác xã Bao La); tây giáp xã Hạ Lang (tổng Hạ Lang), phường Bao La (mới lập), xã Bao La; nam giáp xã Hạ Lang (tổng Hạ Lang), xã Văn Xá (nguyên tên Vũ Xá, tổng An Thành); bắc giáp thôn Đông Lâm Thượng, xã Nam Phù (tổng Đông Lâm). Tổng diện tích bảy giờ gồm 339 mẫu 5 thước 3 tấc 6 phân. Đến Cách mạng tháng Tám 1945, Bác Vọng thuộc xã Quảng Thuận, huyện Quảng Điền. Sau năm 1975, làng thuộc xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền. Làng Bác Vọng từ xưa hưởng nhiều nguồn lợi từ Sông Bò, không kể nghề đánh cá, hàng năm phù sa tấp vào bồi thêm diện tích. Trong một thời gian dài (1712-1738), hai đời chúa Nguyễn (Phúc Chu và Phúc Chú) đã đóng phủ chính tại đây, để lại nhiều tên đất như xứ Ao Phủ, xứ Thượng Phủ, xứ Tàu Tượng, xứ Mũi Súng, xứ Ba Trại... Với hệ thống thủy lợi phong phú, kể cả ngòi lạch thiên nhiên lẫn kênh máng nhân tạo, làng Bác Vọng rất phát triển về nông nghiệp so với các làng khác xung quanh.

Ngày nay, cổ tích của làng, ngoài miếu Bà Tơ, còn có ngôi chùa làng ở giáp Tây, nhân dân thường gọi là chùa Bác Vọng Tây, nhưng cũng được đặt tên *Thiện Khánh tự*. Chùa xây dựng vào thời điểm nào không rõ, hẳn cũng đã vài trăm năm, trải qua nhiều đợt trùng tu, như Hà Xuân Liêm nhận xét, mang dáng dấp *chùa Huế* hơn *chùa làng*, không chỉ ở kiến trúc mà còn ở cả cách thờ phụng bên trong. Trước cổng tam quan, hai bên hai dãy cây nhãn cổ thụ, bức tượng Quan Thế Âm Bồ Tát đứng trên tòa sen giữa hồ nước; xa hơn một chút là cái giếng cổ xây bằng gạch vồ. Cổng tam quan có tầng lầu thờ Tiêu Diện Đại Sĩ. Con đường lớn dẫn vào chính điện, hai bên trồng cổ thụ tùng, mai, sứ (hoa đại, hoa Champa), vườn rất rộng, cây cối um tùm, nhiều loại ăn quả lưu niên. Cuối lối đi là khoảng sân, rồi đến ngôi tiền đường



Chùa Thiên Khánh.

với lầu chuông, lầu trống hai bên do trùng tu năm Quý Mão - 1963. Chính điện hai gian hai chái, bộ “dàn trò” bằng gỗ mít, kết cấu hoàn toàn xa lạ với truyền thống nhà rường xứ Huế. Bức hoành treo trên giữa hai gian đề ba chữ Hán lớn 善慶寺 *Thiên Khánh tự*, hoa văn lưỡng long triều nguyệt, bốn cột treo liễn đối. Giữa hai gian bài trí bàn thờ Phật tam thế (Thích Ca Mâu Ni, Nhiên Đăng, Di Lạc, ngồi trên tòa sen), các

tượng đều mới, chạm trổ tinh xảo; bên tả thờ Quan Thánh Đế Quân, bên hữu thờ Quan Âm Thủ Quyển, các tượng đều cổ, có lẽ do Đặng Văn Hòa tiến cúng.

Chùa còn quả chuông và tám bia, cũng đều do Đặng Văn Hòa tạo, vì thân phụ ông là Đặng Quang Tuấn (1752-1825) đã đến định cư tại làng Bắc Vọng, sau mới đến Thanh Lương, rồi con cháu hiển phát.

Bài văn bia chùa Thiên Khánh

Dịch nghĩa:

Bia công đức

Nhớ xưa bà họ Hồ là người thôn Hòa Viện, huyện Phong Điền, sớm mồ côi cha, đến giáp Tây xã Bắc Vọng nương nhờ nhà bà cô Hồ Thị Quý là vợ ông Đề đốc họ Hoàng, sau về làm vợ nhà họ Hoàng, sinh một gái, nhưng vẫn ở một mình, tần tảo làm ăn, gây dựng thành sản nghiệp, giúp người nghèo, cứu kẻ thiếu, xóm làng khen ngợi (bà bỏ ra một trăm quan giúp vào việc chi tiêu của làng). Cô con gái họ Hoàng của bà đến tuổi cài trâm thì về làm vợ tôi. Bà mất, đưa về chôn cất ở Hòa Viện, gởi hương khói ở nhà thờ họ Hồ, ấy là theo tổ tiên vậy. Ở phía tây nhà ở của bà có chùa, tượng Phật và đồ thờ hầy còn sơ sài. Tôi dùng sản nghiệp còn lại của bà để đắp tượng tam thế, một tượng hộ pháp, đúc một quả chuông lớn, làm ba cặp liễn đối, một bộ ngũ sự bằng gỗ, dâng vào chùa. Lại đặt thần vị của bà vào hậu Phật để bà mãi mãi quy y, ngõ hầu mở rộng phước duyên, khuyên người là việc thiện vậy. Tôi cũng nghĩ rằng quê gốc của bà nhà tôi tình ý khá thân thiết, người trong giáp xây dựng sửa sang đền thần chùa Phật, tôi đều bỏ tiền ra giúp (đền năm chục quan, chùa năm chục quan), lại sơn thếp một thần vị, một cặp tàn⁽¹⁾ bằng gấm thêu, một cặp quạt tròn, bốn cặp liễn đối, dâng vào đền thần để bày tỏ lòng thành và phát huy đạo lớn, cùng khắc mọi việc vào bia đá để lại đời sau vậy.

Ngày 24 tháng Mười năm Quý Sửu, Tỵ Đức thứ sáu.⁽²⁾

Người giáp Đông là Thái tử Thiếu bảo, thự Văn Minh Điện Đại học sĩ lãnh Hình Bộ Thượng thư Đặng Lễ Trai kính ghi.

CHÚ THÍCH

- (1) Tàn: chữ Hán “tân”, cùng một loại với dù, lọng, cán dài, chỉ khác phần đế che phía trên, chung quanh có bao vải hay gấm rủ xuống.
- (2) Đối chiếu Dương lịch là ngày 24/11/1853.

PHỤ LỤC



Bia công đức chùa Thiện Khánh, hiện đặt bên trong chính điện.

Nguyên văn:

功德碑

憶昔胡氏乃豐田和院村人少年失怙投來博望社西甲依于親姑胡氏貴黃提督妾之家後歸黃家生一女而獨居經紀為生造成產業賙貧濟乏鄉邑稱之(有出錢一百貫以助鄉用)其女黃氏及笄遂歸於我非夫人氏卒歸葬於和院登祀於胡祠從先祖也氏故居之西有寺法筵法寶尚存稀疏余捐氏餘貲塑像三世護法像一尊鑄大洪鐘一枚造對聯三對木五事一部進于寺又設氏神位於佛後永遠皈依用廣福緣而勸人為善也重念夫人正貫情意稍親甲人修建神祠佛寺皆出錢以助之(祠五十貫寺五十貫)又湘飭神位一位繡圓傘一對團扇一對對聯四對進于神祠以表誠心而昭厚道併勒其事于石已垂後云

皇朝嗣德陸年歲次癸丑拾月貳拾肆日

太子少保署文明殿大學士領刑部尚書鄧禮齋東甲人恭記

Phiên âm:

Công đức bi

Ức tích Hồ thị nãi Phong Điền Hòa Viện thôn nhân, thiếu niên thất hỷ, đầu lai Bác Vọng xã Tây giáp y vu thân cô Hồ Thị Quý, Hoàng Đề đốc thiếp chi gia, hậu quy Hoàng gia sinh nhất nữ nhi độc cư, kinh kỷ vi sinh tạo thành sản nghiệp, chu bản tế phạp, hương ấp xưng chi (hữu xuất tiền nhất bách quan dĩ trợ hương dụng). Kỳ nữ Hoàng thị cập kê, toại quy ư ngã vi phu nhân. Thị tốt, quy táng ư Hòa Viện, đăng tự ư Hồ từ, từng tiên tổ dã. Thị cố cư chi tây hữu tự, pháp diên pháp bảo thượng tồn hy sơ. Dư quyên thị dư tư, tổ tượng tam thế, hộ pháp tượng nhất tôn, chú đại hồng chung nhất mai, tạo đối liên tam đối, mộc ngũ sự nhất bộ, tiến vu tự. Hựu thiết thị thần vị Phật hậu, vĩnh viễn quy y, dụng quảng phước duyên nhi khuyến nhân vi thiện dã. Trùng niệm phu nhân chánh quán tình ý sảo thân, giáp nhân tu kiến thần từ Phật tự giai xuất tiền dĩ trợ chi (từ ngũ thập quan, tự ngũ thập quan), hựu tương sức thần vị nhất vị, tú viên tản nhất đối, đoàn phiến nhất đối, đối liên tứ đối, tiến vu thần từ dĩ biểu thành tâm nhi chiêu hậu đạo, tính lặc kỳ sự vu thạch dĩ thù hậu vân.

Hoàng triều Tỵ Đức lục niên, tuế thứ Quý Sửu, thập nguyệt nhị thập tứ nhật.

Thái tử Thiếu bảo, thự Văn Minh Điện Đại học sĩ lãnh Hình Bộ Thượng thư Đặng Lễ Trai, Đông giáp nhân cung ký.